

HỨNG THÚ HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC HỌC CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

Nguyễn Thị Thu Trang¹

TÓM TẮT

Hứng thú học tập đóng vai trò rất quan trọng trong các hoạt động học tập của sinh viên. Kết quả điều tra 200 sinh viên K43 của khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non trường Đại học Đồng Nai cho thấy hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên ở mức độ chưa cao và không đồng đều. Do đó, việc dạy môn Giáo dục học cho sinh viên cũng như việc tìm hiểu hứng thú học tập môn Giáo dục học là rất cần thiết và đáng được quan tâm nghiên cứu.

Từ khóa: Sinh viên, hứng thú học tập, giáo dục học

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, sự phát triển của xã hội hiện đại đặt ra những yêu cầu cao về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực. Tổ chức UNESCO khẳng định: nền giáo dục hôm nay và tương lai phải dựa trên bốn trụ cột: Learning to know – học để biết; Learning to do – học để làm; Learning to be – học để khẳng định mình; Learning to live together – học để cùng chung sống. Vì thế, vấn đề đặt ra là làm thế nào để sinh viên nắm được những tri thức khoa học cơ bản, có kỹ năng, kỹ xảo để đáp ứng yêu cầu đó. Hứng thú học tập của sinh viên là vấn đề luôn được coi trọng. Hứng thú học tập được hình thành và phát triển trong hoạt động học tập. Để hoạt động học tập có hiệu quả cao, người dạy phải giúp người học có hứng thú học tập, nắm được những tri thức khoa học cơ bản để đáp ứng được yêu cầu về chất lượng đào tạo nguồn nhân lực [1]. Biện pháp quan trọng nhất, chủ yếu nhất để gây hứng thú là tổ chức hoạt động. Chỉ trong quá trình hoạt động và bằng hoạt

động với đối tượng mới nâng cao được hứng thú của cá nhân [2].

Tác giả Mai Trung Dũng đã mô tả thực trạng về đặc điểm hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên sư phạm [3]. Nghiên cứu chỉ ra nguyên nhân cơ bản có ảnh hưởng nhiều nhất đến hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên là: giáo viên dạy không hấp dẫn, sinh động; giáo viên ít liên hệ với thực tế, giáo viên khắt khe, ít vui vẻ, cởi mở với sinh viên; tài liệu học tập còn thiếu, phương tiện dạy học chưa đầy đủ và do tính chất của môn học khó học: Giáo dục học là môn học khô khan, nhàm chán; hiểu biết của giáo viên về lĩnh vực giáo dục chưa rộng; môn học không hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp sau này. Tác giả Cao Thị Huyền nghiên cứu tác động vào nhận thức nhằm tạo ra nhận thức mới về môn học, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo hướng nâng cao tính tích cực, độc lập, tự giác của sinh viên trường Đại học Đồng Nai [4].

¹Trường Đại học Đồng Nai
Email: thutrang.everlasting@gmail.com

Các nghiên cứu trên chủ yếu chỉ ra thực trạng hứng thú học tập và các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú, chưa đưa ra nhiều biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập, đặc biệt đi sâu vào việc dạy và tìm hiểu hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên sư phạm chưa được nghiên cứu nhiều. Vì thế, chúng tôi chọn đề tài này với mong muốn tìm ra những đặc trưng riêng về hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp thiết thực phù hợp.

Bảng 1: Nhận thức về tầm quan trọng của môn Giáo dục học của sinh viên

Mức độ	Tiểu học		Mầm non		Chung	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
Quan trọng	86	86	74	74	160	80
Bình thường	9	9	21	21	30	15
Không quan trọng	5	5	5	5	10	5

Nhìn chung, sinh viên của cả hai ngành nhận thức về tầm quan trọng của môn Giáo dục học là khá cao, có 80% sinh viên lựa chọn tiêu chí “Quan trọng”, số sinh viên này cho rằng học môn Giáo dục học là cần thiết vì muốn trở thành nhà giáo vững vàng, tự tin đứng trên bục giảng sau này. Kết quả thu được trên đây là dấu hiệu đáng mừng tạo tiền đề cơ sở cho việc xây dựng hứng thú học tập môn Giáo dục học. Điều đó chứng tỏ đa số sinh viên đã nhận thức được về tầm quan trọng của môn Giáo dục học. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số sinh viên chọn mức “Bình thường” (chiếm 15%), 5% số sinh viên lựa chọn mức độ “Không quan trọng”. Do đó cần phải hết sức quan tâm đến một bộ phận sinh viên

2. Nội dung

2.1. Ý nghĩa của việc học môn Giáo dục học

Để tìm hiểu thực trạng này, chúng tôi đưa ra câu hỏi: “Theo bạn, môn học giáo dục học có quan trọng với ngành học của bạn không?”

Với nội dung này, sinh viên đã nhận thức được ý nghĩa quan trọng và sự cần thiết môn học Giáo dục học. Kết quả thể hiện ở bảng 1.

chưa nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của môn Giáo dục học, chính nhận thức sai lệch này sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến thái độ cũng như tính tích cực của hành vi trong quá trình học tập môn Giáo dục học.

2.2. Hứng thú học tập của sinh viên về môn học Giáo dục học

2.2.1 Nhận thức của sinh viên về môn Giáo dục học

Để tìm hiểu thực trạng nhận thức của sinh viên về việc học môn Giáo dục học, chúng tôi đặt câu hỏi: “Theo bạn, môn Giáo dục học có tác dụng gì đối với bản thân và nghề nghiệp sau này?”, qua sản phẩm của sinh viên đánh giá về tính chất của việc học tập môn Giáo dục học thể hiện ở bảng 2.

Bảng 2: Đánh giá về tính chất của việc học tập môn Giáo dục học của sinh viên

Tính chất	Tiểu học		Mầm non		Chung		Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%	
1. Hình thành và rèn luyện kỹ năng dạy học và giáo dục	54	54	46	46	100	50	1
2. Nâng cao lòng yêu nghề, mến trẻ	5	5	10	10	15	7,5	4
3. Hiểu biết hơn về nghề	11	11	14	14	25	12,5	3
4. Lĩnh hội được kinh nghiệm nghề nghiệp	28	28	22	22	50	25	2
5. Các tác dụng khác	2	2	8	8	10	5	5

Tác dụng của việc học môn Giáo dục học được sinh viên đánh giá theo các mức độ (%) khác nhau. Trong đó tác dụng “Giúp sinh viên rèn luyện và hình thành các kỹ năng dạy học và giáo dục” được sinh viên đánh giá cao nhất (chiếm 50%). Tiếp đến là tác dụng “lĩnh hội được kinh nghiệm nghề nghiệp” (chiếm 25%, giữ vị trí thứ 2). Chính nhờ lĩnh hội được kinh nghiệm nghề nghiệp mà các em “hiểu biết hơn về nghề” của mình, về công việc của người thầy giáo (chiếm 12,5%, giữ vị trí thứ 3). Từ sự hiểu biết hơn về nghề nghiệp của người thầy giáo đã làm nảy sinh ở sinh viên tình cảm đối với nghề nghiệp, làm cho các em cảm thấy “Yêu nghề, yêu trẻ hơn” (chiếm 7,5%, giữ vị trí thứ 4). Các tác dụng khác là 5%.

Như vậy, với kết quả đánh giá trên của sinh viên chúng tôi có thể đi đến nhận xét rằng đa số sinh viên đánh giá Giáo dục học là một môn học giúp sinh viên rèn luyện và hình thành các kỹ năng dạy học và giáo dục. Tìm hiểu thêm về kết quả này, qua trao đổi với bạn bè đồng nghiệp và qua thực tế giảng dạy, chúng tôi cũng có cùng nhận xét Giáo dục học là một môn học có nội

dung tri thức mang tính lý luận, trừu tượng khái quát cao, chương trình còn nặng về lý thuyết nhẹ về thực hành, cho nên trong quá trình học tập nếu sinh viên không nỗ lực học tập, tập trung chú ý và tích cực suy nghĩ trong giờ học thì rất khó khăn trong việc lĩnh hội tri thức. Bên cạnh đó, việc học môn Giáo dục học khó có thể học thuộc lòng mà đòi hỏi khả năng tư duy trừu tượng cao, cũng như kỹ năng vận dụng liên hệ với thực tiễn cuộc sống, đồng thời vốn sống, vốn kinh nghiệm cũng có vai trò quan trọng trong việc tiếp thu tri thức của môn học. Vấn đề này đặt ra cho giảng viên trong quá trình dạy học cần phải đầu tư nhiều thời gian cho bài học, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức dạy học, phương pháp dạy học phù hợp nhằm giúp cho việc tiếp thu tri thức của sinh viên đạt hiệu quả cao hơn. Đối với sinh viên, trong quá trình học tập cần phải đầu tư nhiều thời gian cho môn học, tích cực suy nghĩ và liên hệ tri thức môn học với thực tiễn nhằm hiểu được nội dung bài học một cách tốt hơn, có như vậy mới có thể nâng cao nhận thức và tăng cường hứng thú học tập môn Giáo dục học.

2.2.2. Thái độ của sinh viên đối với môn Giáo dục học

Với câu hỏi: “Trong quá trình học môn Giáo dục học, bạn thích những

hình thức học tập nào sau đây?”, chúng tôi thu được kết quả ở bảng 3.

Bảng 3: Đánh giá về tính chất của việc học tập môn Giáo dục học của sinh viên

Hình thức	Tiểu học		Mầm non		Chung		Thứ bậc
	SL	%	SL	%	SL	%	
1. Tổ chức thảo luận	10	10	6	6	16	8	4
2. Tự nghiên cứu	2	2	5	5	7	3,5	6
3. GV đưa ra vấn đề để SV tranh luận sau đó tổng kết ý kiến	21	21	23	23	44	22	2
4. Kết hợp lý thuyết với thực hành	13	13	16	16	29	14,5	3
5. Nghe giảng lý thuyết	14	14	1	1	15	7,5	5
6. Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn	40	40	49	49	89	44,5	1

Đối với các hình thức học tập, thái độ của học sinh biểu hiện không đồng đều mà được sắp xếp theo thứ bậc nhất định. Thứ bậc 1 là hình thức “Ứng dụng kiến thức vào thực tiễn” (44,5%); xếp bậc 2 là hình thức “giáo viên đưa ra vấn đề để học sinh tranh luận sau đó giáo viên tổng kết ý kiến” (22%); xếp bậc 3 là hình thức “Kết hợp lý thuyết với thực hành” (14,5%); xếp bậc 4 là hình thức “Tổ chức thảo luận” (8%); bậc 5 là hình thức “Nghe giảng lý thuyết” (7,5%); xếp bậc cuối cùng là “Tự nghiên cứu”(3,5%).

Như vậy đa số sinh viên thích học với những hình thức học tập vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống và hình thức giảng viên đưa ra vấn đề để sinh viên tranh luận sau đó giảng viên tổng kết ý kiến và kết hợp lý thuyết với

thực hành. Điều này được lý giải là do tâm lý chung sinh viên thường không thích những hình thức học tập thụ động, nhồi nhét kiến thức một chiều mà ưa thích hơn cả là vận dụng tri thức của môn học vào việc giải quyết những vấn đề từ thực tiễn cuộc sống cũng như sinh viên chủ động chiếm lĩnh tri thức trên cơ sở có sự tổ chức hướng dẫn của giảng viên. Đây là những hình thức học tập có khả năng giúp cho sinh viên hiểu rõ vấn đề một cách sâu hơn. Tuy nhiên, những hình thức còn lại như: tổ chức thảo luận, tự nghiên cứu, nghe giảng lý thuyết cũng có nhiều tác dụng thì sinh viên lại ít lựa chọn. Điều này được lý giải là do sinh viên chưa quen với những hình thức học tập này hoặc là do hình thức học tập đó quá quen thuộc như nghe giảng lý thuyết thì sinh viên

lại thấy nhàm chán. Vấn đề này đặt ra cho giảng viên dạy môn Giáo dục học là phải áp dụng nhiều hình thức dạy học khác nhau để phát huy thế mạnh, khắc phục mặt hạn chế của các hình thức học tập của sinh viên nhằm giúp các em tiếp thu tri thức một cách có hiệu quả hơn.

2.2.3. Hành vi trong hứng thú học tập môn Giáo dục học

Với câu hỏi: “Trong quá trình học tập, bạn thường có những biểu hiện nào trong những biểu hiện dưới đây?”, chúng tôi nêu ra ba mức độ cho sinh viên trả lời: “Thường xuyên”, “Thỉnh thoảng” và “Ít khi”. Kết quả thu được thể hiện ở bảng 4.

Bảng 4: Mức độ tích cực trong hành vi học tập môn Giáo dục học của sinh viên

Mức độ Các biểu hiện	Tiểu học			Mầm non			CHUNG		
	Tổng điểm	\bar{X}	TB	Tổng điểm	\bar{X}	TB	Tổng điểm	\bar{X}	TB
1. Đi học đầy đủ	438	2,98	1	439	2,99	1	877	2,98	1
2. Chú ý nghe giảng, ghi chép bài đầy đủ	437	2,97	2	436	2,97	2	873	2,97	2
3. Trao đổi với bạn bè về những vấn đề mà mình quan tâm	303	2,06	9	304	2,07	8	607	2,06	8
4. Tích cực suy nghĩ, phát biểu ý kiến trong giờ học	312	2,12	8	293	1,99	10	605	2,05	9
5. Nêu câu hỏi thắc mắc với giảng viên	225	1,53	11	227	1,54	11	452	1,54	11
6. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giảng viên	413	2,81	4	420	2,86	4	833	2,83	3
7. Học bài, làm bài tập (nếu có) đầy đủ	407	2,77	5	422	2,87	3	829	2,82	4
8. Kết hợp giữa vở ghi và sách giáo khoa để học bài	415	2,82	3	412	2,80	5	827	2,81	5
9. Tham gia các hoạt động ngoại khóa của môn học	344	2,34	7	361	2,46	6	705	2,40	6
10. Vận dụng kiến thức môn học vào thực tiễn cuộc sống	351	2,39	6	341	2,32	7	692	2,35	7
11. Tìm kiếm tài liệu, sách báo, để phục vụ cho học tập	215	1,46	12	207	1,41	12	422	1,44	12
12. Nói chuyện riêng hoặc học bài cho những môn khác	174	1,18	13	172	1,17	13	346	1,18	13
13. Thời gian giành cho học tập môn Giáo dục học ở nhà là từ 1 giờ trở lên	296	2,01	10	592	2,01	9	296	2,01	10
\bar{X} TB			2,25			2,29			2,27

Kết quả bảng 4 cho thấy tính tích cực của các hành vi biểu hiện không đồng đều mà phân chia thành các thứ bậc rõ ràng. Với 13 hành vi được khảo sát, thì xếp bậc 1 là “Đi học đầy đủ” ($\bar{X}=2,98$); xếp bậc 2 là “Chú ý nghe giảng” ($\bar{X}=2,97$); xếp bậc 3 là “Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của giáo viên” ($\bar{X}=2,83$); xếp bậc 8 là “Trao đổi với bạn bè về những vấn đề quan tâm” ($\bar{X}=2,06$). Kết quả này có sự tương đồng khi so sánh kết quả của sinh viên hai ngành. Để lý giải cho các hành vi có biểu hiện tích cực như trên theo chúng tôi, ngoài yếu tố chủ quan do sinh viên tự giác thực hiện thì yếu tố khách quan đó là sự quản lý, kiểm tra theo dõi thường xuyên của giảng viên cũng tác động không nhỏ đến kết quả này. Vì thế, sinh viên có các biểu hiện trên với điểm trung bình khá cao là hợp lý, phù hợp với thực tế của Nhà trường.

Một số hành vi khác có biểu hiện thấp hơn như: “Tích cực suy nghĩ, phát biểu ý kiến trong giờ học” ($\bar{X}=2,05$), “Thời gian giành cho học tập môn Giáo dục học ở nhà là từ 1 giờ trở lên” ($\bar{X}=1,81$), “Nêu câu hỏi thắc mắc với giảng viên” ($\bar{X}=1,54$), “Tìm tài liệu sách báo, để phục vụ cho học tập” ($\bar{X}=1,44$), thấp nhất trong các hành vi là “Nói chuyện riêng hoặc học bài cho những môn khác” ($\bar{X}=1,18$). Tuy nhiên, những

hành vi có biểu hiện thấp hơn vừa nêu trên đều rất quan trọng vì nó có khả năng phát huy tính tích cực, tự giác của sinh viên trong quá trình học tập nhưng khi khảo sát lại thu được kết quả rất thấp. Điều này có thể giải thích dựa trên thực tế giảng dạy, chúng tôi nhận thấy phương dạy học truyền thống còn có ảnh hưởng lớn đến hành vi học tập của sinh viên. Do đó, trong quá trình học tập một điều dễ nhìn thấy là đa số sinh viên còn có tâm lý ngại nêu câu hỏi thắc mắc với giảng viên, chưa tích cực suy nghĩ, phát biểu ý kiến xây dựng bài, ít tìm thêm tài liệu để nghiên cứu, tham khảo và gần như không chủ động dành thời gian để ôn tập, tự học... Hầu hết sinh viên chỉ dừng lại ở việc đi học đầy đủ, nghe giảng tại lớp và tuân thủ đối với những yêu cầu của giảng viên. Nhìn chung, trong quá trình học tập môn Giáo dục học sinh viên thường có biểu hiện học tập một cách gò ép, thụ động, đối phó.

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên

Có nhiều lý do khiến sinh viên chưa hứng thú học tập môn Giáo dục học ở sinh viên với mức độ ảnh hưởng khác nhau. Kết quả nghiên cứu cụ thể được thể hiện ở bảng 5.

Bảng 5: Các yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên khoa Tiểu học - Mầm non trường Đại học Đồng Nai

Lý do	Mức độ	Tiểu học			Mầm Non			CHUNG		
		Tổng điểm	\bar{X}	TB	Tổng điểm	\bar{X}	TB	Tổng điểm	\bar{X}	T B
1. Giáo dục học là môn học khô khan, nhàm chán		247	1,68	7	260	1,77	5	507	1,72	6
2. Môn học không hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp		281	1,91	3	266	1,81	4	547	1,86	4
3. Nội dung môn học chưa thiết thực với đời sống xã hội hiện nay		246	1,67	8	241	1,64	8	487	1,66	8
4. Bản thân chưa biết cách học tập môn học như thế nào cho có hiệu quả		330	2,24	2	329	2,24	2	659	2,24	2
5. Giảng viên giảng dạy không hấp dẫn, sinh động		279	1,90	4	290	1,97	3	569	1,94	3
6. Không khí lớp học căng thẳng, rời rạc, buồn tẻ		243	1,65	9	233	1,59	9	476	1,62	9
7. Môn học chưa được sinh viên coi trọng		256	1,74	5	247	1,68	7	503	1,71	7
8. Rất khó vận dụng yêu cầu của bài học vào thực tiễn cuộc sống		410	2,79	1	415	2,83	1	825	2,81	1
9. Môn học mà gia đình, xã hội coi thường		228	1,55	10	217	1,48	10	445	1,51	10
10. Môn học mà nhiều học sinh không thích học		256	1,74	5	255	1,73	6	511	1,74	5
11. Cơ sở vật chất, tài liệu học tập thiếu thốn, lạc hậu		173	1,18	11	195	1,33	11	368	1,25	11
\bar{X} TB		1,81			1,83			1,82		

Lý do thứ nhất khiến sinh viên chưa hứng thú học tập môn Giáo dục học là do “Rất khó vận dụng yêu cầu của bài học vào thực tiễn cuộc sống” ($\bar{X}=2,81$). Qua trao đổi với một số sinh viên, các em đều thừa nhận rằng Giáo dục học là môn học có nhiều yêu cầu mà bài học đặt ra cho sinh viên là rất cao. Điều này nhìn ra xã hội thì sinh viên rất khó rèn luyện và thực hiện được.

Lý do thứ hai: “Bản thân sinh viên chưa biết cách học môn Giáo dục học” ($\bar{X}=2,24$). Qua trao đổi, một số sinh viên đều thừa nhận rằng học môn học tương đối khó, nội dung nặng về lý luận và mang tính khái quát cao, khó vận dụng và lấy ví dụ thực tế, khi kiểm tra thầy cô thường bắt sinh viên lấy ví dụ minh họa trong khi sinh viên chưa biết cách học như thế nào cho có hiệu quả.

Điều đó cũng làm cho kết quả của học sinh thường không cao nên làm hạn chế hứng thú học tập của sinh viên.

Tóm lại, có rất nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên, trong đó có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Với cương vị là người giảng viên, chúng tôi nhận thấy ngoài yếu tố chủ quan, các yếu tố khách quan cũng có tác động không nhỏ đến hứng thú học tập. Trong đó, người thầy có vai trò đặc biệt quan trọng, có thể chi phối đến tất cả các yếu tố khác như nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học...

3.3. Đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên sư phạm trường Đại học Đồng Nai

Thứ nhất, tạo ra sự nhận thức mới về môn Giáo dục học.

Yêu cầu chung mang tính cấp thiết đối với giảng viên đang giảng dạy môn Giáo dục học và những người quan tâm đến môn học là phải tạo ra được một nhận thức mới đầy đủ về vị trí môn học. Đây là một môn học đồng thời là một mặt giáo dục có tác dụng trực tiếp hình thành, phát triển các quan điểm niềm tin, lý tưởng và các phẩm chất đạo đức cách mạng cho sinh viên. Vì thế, ngay từ khi các em mới bước vào trường giảng viên cần phải giúp các em xác định đúng đắn về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của môn Giáo dục học. Bằng cách kết hợp lý luận với thực tiễn, vận dụng kiến thức đã học vào việc giải quyết các tình huống thiết thực cụ thể xảy ra trong cuộc sống hằng ngày thông

qua từng giờ dạy, tiết dạy của mình. Từ việc nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của môn Giáo dục học sẽ giúp học các em có được động cơ và thái độ học tập đúng đắn đối với môn Giáo dục học qua đó hiệu quả dạy học sẽ được nâng lên.

Thứ hai, cùng với việc tạo ra sự nhận thức mới về môn Giáo dục học cần phải tăng cường tính thực tiễn trong nội dung các bài giảng.

Môn Giáo dục học vừa là nền tảng lý luận vừa là môn học có khả năng ứng dụng cao trong thực tiễn. Tuy nhiên, có nhiều nguyên nhân khác nhau mà giảng viên giảng dạy vẫn thường nặng về lý luận trừu tượng, khái niệm khô cứng khiến cho sinh viên dễ cảm thấy chán nản, nặng nề. Do vậy, để tăng cường tính thực tiễn của nội dung các bài giảng, theo chúng tôi cần chú ý các vấn đề sau:

Vận dụng kiến thức của môn học vào thực tiễn là một vấn đề sinh viên thường quan tâm và đây cũng là vấn đề khó khăn đối đối với sinh viên khi học môn Giáo dục học. Do vậy, giảng viên cần trang bị cho họ cách thức, phương pháp thực hiện. Điều quan trọng nữa là cần tăng cường tính thực tiễn của nội dung môn học, giúp sinh viên nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của môn học, có thái độ tích cực làm động lực thúc đẩy hành vi học tập; tạo mọi điều kiện để sinh viên tự tin phát biểu ý kiến, tranh luận với giảng viên trong học tập, tạo không khí lớp học vui vẻ, thoải mái.

Trong quá trình giảng dạy, giảng viên phải chú trọng rèn luyện cho sinh

viên vận dụng kiến thức để giải quyết một số tình huống thường gặp trong cuộc sống hằng ngày. Trong quá trình lên lớp, giảng viên cần cập nhật thông tin bằng cách đưa ra những ví dụ cụ thể, sinh động để minh họa cho nội dung bài giảng. Mặt khác, giảng viên cần chọn những tình huống, những tấm gương điển hình, có thực trong cuộc sống để kích thích, tạo tâm lý tích cực tìm tòi, sáng tạo ở các em. Yêu cầu sinh viên lấy ví dụ minh họa, liên hệ thực tiễn để nâng cao vốn kiến thức, kinh nghiệm cho sinh viên trong quá trình tiếp thu bài giảng.

Tăng cường hệ thống bài tập thực hành trong giảng dạy môn Giáo dục học, đặt ra các tình huống và cho sinh viên giải quyết, khắc phục lỗi dạy chay, học chay.

Thứ ba, vận dụng linh hoạt các hình thức tổ chức dạy học.

Việc lựa chọn hình thức tổ chức dạy học nào thích hợp nhất tùy thuộc vào nhiều yếu tố (mục tiêu, nội dung bài học, đối tượng sinh viên, điều kiện thời gian, phương tiện, phương pháp dạy học...). Tuy nhiên, theo chúng tôi để nâng cao chất lượng các hình thức tổ chức dạy học được tiến hành theo những hướng sau:

Đối với những nội dung vừa sức, không quá khó, giảng viên có thể tổ chức cho sinh viên với hình thức: tự học với sách giáo khoa để nắm kiến thức làm các bài tập, trả lời các câu hỏi... Đối với những nội dung có nhiều vấn đề mà một cá nhân không thể giải quyết thấu đáo thì nên tổ chức làm việc theo

nhóm nhỏ. Đối với những vấn đề có thể gây ra những cách hiểu khác nhau thì nên tổ chức học cả lớp thành một nhóm lớn (để tranh luận, thảo luận nhằm tìm được tiếng nói thống nhất).

Nói chung, trong một tiết lên lớp, các hình thức dạy học cần đa dạng, phối hợp chặt chẽ để sinh viên vừa có thể bộc lộ được tính tích cực của cá nhân, vừa học được bạn, vừa được học thầy. Đặc biệt chú ý đến việc sử dụng các hình thức tổ chức dạy học mà sinh viên ưa thích như: ứng dụng kiến thức vào thực tiễn, hình thức giảng viên nêu vấn đề để học sinh tranh luận, tổ chức thảo luận để kích thích hứng thú học tập ở sinh viên.

Thứ tư, tăng cường cơ sở vật chất, cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cho việc dạy và học môn Giáo dục học như: tài liệu hướng dẫn giảng dạy, tài liệu tham khảo, các loại báo, tạp chí, phòng học bộ môn, các phương tiện dạy học hiện đại để phục vụ cho việc dạy và học tốt hơn. Đồng thời Nhà trường cần phải tăng cường biện pháp quản lý, yêu cầu giảng viên phải khai thác, sử dụng có hiệu quả các phương tiện dạy học được trang bị. Đây cũng là biện pháp rất quan trọng để tránh sự đơn điệu, nhàm chán trong dạy học môn Giáo dục học.

Tóm lại, để nâng cao hứng thú học tập môn Giáo dục học cần phải tiến hành một cách đồng bộ nhiều biện pháp từ nhiều phía khác nhau đổi mới nhận thức về môn Giáo dục học, trong đó đổi mới phương pháp dạy học, cải tiến về nội dung môn học là những biện pháp cần thiết nhất nhằm tạo ra sự chuyển

biến lớn về nhận thức, thái độ và hành vi học tập của sinh viên.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Sinh viên khoa Tiểu học - Mầm Non đã có hứng thú học tập nhưng chưa cao và không đồng đều. Phát triển mạnh nhất là mặt nhận thức, tiếp theo là thái độ và thấp hơn cả là hành vi. Các hành vi biểu hiện trong hứng thú học tập ở mức thụ động, những hành vi đòi hỏi tính tích cực, chủ động và sáng tạo phát triển chưa cao.

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên khoa Tiểu học - Mầm non bao gồm cả những yếu tố chủ quan và khách quan. Trong đó, những yếu tố chủ quan ảnh hưởng mạnh mẽ hơn những yếu tố khách quan. Trong những yếu tố ảnh hưởng đến hứng thú học tập của sinh viên thì yếu tố giảng viên giữ một vai trò quan trọng. Ngoài ra các nguyên nhân khác (Giáo dục học là môn học khô khan, nhàm chán; hiểu biết của giáo viên về lĩnh vực giáo dục chưa rộng; môn học không hữu ích cho bản thân và nghề nghiệp sau này) cũng có ảnh hưởng nhất định đến hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên ở các mức độ khác nhau.

Để nâng cao hơn nữa chất lượng học tập nói chung và hứng thú học tập môn Giáo dục học nói riêng cần tiến hành tổ hợp nhiều biện pháp cần thiết như: tác động vào nhận thức nhằm tạo ra nhận thức mới về môn Giáo dục học, đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá theo hướng nâng cao tính tích cực, độc

lập, tự giác của sinh viên. Tăng cường tính thực tiễn của nội dung bài giảng, trang bị và hướng dẫn cho sinh viên ứng dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn. Nếu làm tốt các vấn đề trên, chúng tôi tin tưởng rằng hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên sẽ được nâng cao.

3.2. Kiến nghị

Với Nhà trường, cần chỉ đạo lãnh đạo sát sao hơn hoạt động dạy và học môn Giáo dục học như: tổ chức chuyên đề, hội thảo, dự giờ rút kinh nghiệm... để trao đổi, học tập kinh nghiệm lẫn nhau để nâng cao chất lượng môn học.

Với giảng viên, nên coi việc hình thành và phát triển hứng thú học môn Giáo dục học cho sinh viên là một trong những nhiệm vụ hàng đầu cần quán triệt thường xuyên. Vì thế, cần chú trọng đầu tư vào việc đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục học. Cách dạy phải sinh động, hấp dẫn, tránh tạo ra sự đơn điệu, nhàm chán ở sinh viên, tăng cường cho sinh viên giải quyết các bài tập tình huống, phải tạo được sự gắn kết giữa tri thức của môn học với thực tiễn cuộc sống. Thường xuyên cập nhật những thông tin mới có liên quan đến nội dung của môn học. Ứng dụng các phương tiện dạy học hiện đại vào trong việc dạy học môn Giáo dục học. Đặc biệt cần phải thường xuyên trau dồi, hoàn thiện tri thức nâng cao kỹ năng nghiệp vụ.

Với sinh viên, các em phải nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa và tác dụng của môn Giáo dục học đối với cuộc sống, đối với nghề nghiệp tương

lai. Đối với môn Giáo dục học, trong quá trình học tập, sinh viên cần phải tích cực suy nghĩ và cần phải liên hệ giữa nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống. Sinh viên không nên có thái độ

học tập đối phó mà cần đầu tư nhiều thời gian cho môn học, có như vậy mới có thể nhận thức đầy đủ, sâu sắc nội dung của môn học, từ đó việc học tập môn học này có hiệu quả hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt, *Giáo dục học*, Tập 1, 2, NXB Giáo dục, Hà Nội
2. Nguyễn Quang Uẩn, *Tâm lý học đại cương*, NXB Giáo dục, Hà Nội
3. Mai Trung Dũng (2016), “Thực trạng hứng thú học tập môn Giáo dục học của sinh viên sư phạm”, *Tạp chí khoa học trường Đại học Tây Bắc*, tr. 2-8
4. Cao Thị Huyền (2016), “Hứng thú học tập môn Tâm lý học của sinh viên năm nhất khoa Tiểu học - Mầm non trường Đại học Đồng Nai”, đề tài cấp tỉnh

THE STUDYING INTEREST ON THE EDUCATION SCIENCE OF PEDAGOGIC STUDENTS AT DONG NAI UNIVERSITY

ABSTRACT

Learning interest plays an important role in learning activities of students. According to the research on 200 students of K43 in the Pedagogy Faculty of Primary and Preschool of Dong Nai University, it indicates that the students' learning interest in the education science is not enormous and uneven. Therefore, teaching education science to students as well as seeking for student' studying interest on this subject is very necessary and needs to focus on its research.

Keywords: *Student, studying interest, education science*

(Received: 20/8/2019, Revised: 22/9/2019, Accepted for publication: 16/12/2019)